

QUYẾT ĐỊNH**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ****TÒA ÁN NHÂN DÂN KV 6 -VL**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- ông Nguyễn Văn Bút.
- Ông Nguyễn Chí Hữu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2025/TLST- DS, ngày 03 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1987; Địa chỉ: 435/80 ấp PB, xã VB, huyện CL, tỉnh BT (nay là xã PPg, tỉnh VL).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Nguyễn Thụy Hồng Th, sinh năm: 1991; địa chỉ: ấp KHĐ, xã Th, huyện CT, tỉnh BT (nay là xã TTh, tỉnh VL).

Bị đơn: Bà Đỗ Kiều T1, sinh năm 1990; Địa chỉ: 71/2 đường 8, KP 2, phường TTh, thành phố TĐ, thành phố HCM. Nơi cư trú hiện nay: 10/1, đường TNV, phường LX, thành phố HCM.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Hồng T3, sinh năm 2005, ĐKTT ấp AH1, xã NP, tỉnh VL.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trương Ngọc S - Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh VL.

Tất cả có mặt tại phiên tòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Hồng T3 và bà Đỗ Kiều T2 đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất xác lập ngày 20/12/2024 giữa bà T2, ông T với bà T3 được chứng thực tại UBND xã VB, huyện CL, tỉnh BT (nay là xã PP, tỉnh VL) đối với phần đất thuộc thửa số 120, tờ bản đồ 12, diện tích 1366,6m², tọa lạc xã PP, tỉnh VL.

- Bà Đỗ Kiều T2 và ông Nguyễn Tấn T đồng ý hủy hợp đồng ủy quyền giữa bà T2 với ông T xác lập ngày 22/12/2022 được công chứng tại văn phòng công chứng Trương Thị Thanh T.

- Bà Đỗ Kiều T2 đồng ý có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Hồng T3 số tiền là 310.000.000đồng (ba trăm mười triệu đồng).

- Ông Nguyễn Tấn T đồng ý có nghĩa vụ trả lại cho bà Đỗ Kiều T2 số tiền là 170.000.000đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng).

- Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật đối với phần đất thuộc thửa 120, tờ bản đồ 12, diện tích 1366,6m² có tứ cận: Đông giáp rạch và thửa 121; Tây giáp thửa 148 của Nguyễn Văn K; Nam giáp thửa 59 của Nguyễn Văn N; Bắc giáp thửa 36, 34 của Trương Thành T (có họa đồ kèm theo), mà các đương sự đã thống nhất thỏa thuận trên.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Hồng T3 tự nguyện chịu tiền án phí sơ thẩm không có giá ngạch là 600.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền bà T3 đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000357, ngày 07/01/2026 tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh VL. Hoàn trả cho bà T3 số tiền chênh lệch còn lại là 8.537.000đồng.

+ Bà Đỗ Kiều T2 đồng ý có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 15.500.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền bà T2 nộp tạm ứng án

phí theo biên lai số 0007763 ngày 30/10/2025 tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh VL. Như vậy, bà T2 còn phải nộp tiếp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.500.000đồng.

+ Ông Nguyễn Tấn T đồng ý có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 8.500.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền ông T nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0009023, 0009024, cùng ngày 24/02/2025 tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh VL. Như vậy, ông T còn phải nộp tiếp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.900.000đồng.

3. *Chi phí tố tụng*: Chi phí cho việc đo đạc, định giá và thu thập chứng cứ là 5.889.000đồng nguyên đơn tự nguyện chịu, đồng thời nguyên đơn đã nộp đủ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV 6-VL;
- Phòng GDKT-TTr&THA TAND tỉnh VL;
- THADS tỉnh VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hằng

